TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Văn Hùng
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Hoàng Anh Tài; Bà Ngô Thị Cần.
- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:* Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018 về: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Ngọc Á - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14/12/2018).

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn Th - Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn Cự Môn, xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 16/11/2018 và tại các phiên hòa giải chị Phạm Thị Ngọc Á trình bày: Chị và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ngày 26/12/2017. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Anh Th nghiện ma túy, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị đã nhiều lần khuyên giải và cho anh Thảo thời gian để thay đổi nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được, nên chị phải bỏ về ở với bố mẹ đẻ từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 27/3/2018, hiện nay cháu Đạt đang ở với chị. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đạt và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Á không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/11/2018 và tại các phiên hòa giải, anh Bùi Văn Th trình bày: Anh và chị Á tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Á nghi ngờ anh nghiện ngập, không chăm lo cho vợ con, nhưng thực tế là do vợ chồng cãi nhau, chị Á nghe lời bố mẹ đẻ nên chị Á bỏ về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 10/2018 đến nay vợ chồng sống ly thân nhau. Nay chị Á có yêu cầu ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh vẫn không đồng ý ly hôn chị Á, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 27/3/2018, hiện nay cháu đang ở với chị Á. Nếu ly hôn, anh đồng ý để cháu Đạt cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu đang còn nhỏ. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ánh được ly hôn anh Th. Về con cái giao cháu Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 700.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Đồng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ngày 26/12/2017, không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, như vậy là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Ngoài ra, chị Á nghi ngờ anh Th nghiện ma túy, anh Th không chịu tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được trưởng thôn Cự Môn và UBND xã Thạch Đồng xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn anh Bùi Văn Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Th có 01 con chung, cháu tên là Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 27/3/2018. Chị Á có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng của anh Th, nếu ly hôn, anh đồng ý để cháu Đạt cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi. Mặc dù chị Á không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng tại phiên hòa giải các ngày 19/11/2018 và 21/11/2018, chị Á đồng ý để anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng, Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng, cháu Đạt đang còn nhỏ chưa được 01 tuổi. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Á, giao cháu Đạt cho chị Á được trực tiếp nuôi dưỡng và để anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000 đồng cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi là cần thiết, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị Á và anh Th đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, anh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 2 điều 482, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn anh Bùi Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Bùi Tiến Đạt, sinh ngày 27/3/2018 cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2019 cho đến khi cháu Đạt đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thi hành ngay, mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Anh Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Á có đơn yêu cầu thi hành án phần cấp dưỡng nuôi con, nếu chưa thi hành án, hàng tháng anh Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Chị Phạm Thị Ngọc Á phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị Á đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003474 ngày 06/11/2018. Chị Á đã nộp đủ án phí. Anh Bùi Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Th. Chị Phạm Thị Ngọc Á và anh Bùi Văn Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thạch Đồng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Hoàng Anh Tài	**Ngô Thị Cần**	**Phạm Văn Hùng**